

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6042/SXD-QLXD

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ
thuật dự án Khu dân cư theo quy
hoạch tại xã Long Tân và xã Phú
Hội, huyện Nhơn Trạch của Công ty
TNHH Khu đô thị Phú Hội.

Kính gửi: Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 21/2020/TTr-PH ngày 06/10/2020 của Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội về việc thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Biên nhận số: 000.00.14.H19-201007-0004, ngày nhận: 07/10/2020, ngày hẹn trả kết quả: 11/11/2020);

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình,

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN.

1. Tên dự án: Khu dân cư theo quy hoạch.

2. Tên công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật.
3. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp II, công trình giao thông: cấp III, công trình công nghiệp: cấp IV.
4. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội.
5. Địa điểm xây dựng: tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
6. Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 510.395.470.000 đồng (*theo Tờ trình số 21/2020/TTr-PH ngày 06/10/2020 của Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội*);
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp và nguồn vốn vay.
8. Thời gian thực hiện: 2020 - 2022.
9. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:
 - QCVN 01: 2019/BXD Quy chuẩn xây dựng VN - Quy hoạch xây dựng.
 - TCXDVN 104-2007 - Tiêu chuẩn đường đô thị - yêu cầu thiết kế;
 - TCXD 7957-2008 Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 33-2006 – Cấp nước, mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.
 - Quy phạm trang bị điện 11TCN - 18 – 2006; 11TCN - 19 – 2006; 11TCN - 20 – 2006; TBA 11TCN - 21 – 2006.
 - TCXDVN 259-2001 - Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường phố, quảng trường đô thị.
 - TCVN 5574-2018: Kết cấu BT và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 5575-2012: Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.
10. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:
 - + Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung (thiết kế: san nền, giao thông, cây xanh, thoát nước mưa, thoát nước thải);
 - + Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (thiết kế: cấp nước);
 - + Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ xây dựng điện Phước Thịnh (thiết kế: cấp điện trung, hạ thế; điện chiếu sáng);
 - + Công ty TNHH MTV Thương mại, dịch vụ và xây dựng công nghệ môi trường Nước Xanh (thiết kế: Trạm xử lý nước thải);
 - + Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Viettel (thiết kế: thông tin liên lạc);
 - + Công ty TNHH Kiến trúc N.T.H (thiết kế: công viên cây xanh);
11. Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Đầu tư V.E.D.A;
12. Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại dịch

vụ kỹ thuật Ngọc Cảnh;

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN.

1. Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 21/2020/TTr-PH ngày 06/10/2020 của Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội về việc thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

- Giấy chứng nhận đầu tư số 471023000224 chứng nhận lần đầu ngày 30/6/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 28/10/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 31/10/2012, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 07/10/2013.

- Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 16/01/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch;

- Quyết định đính chính số 1011/QĐĐC-UBND ngày 22/4/2015 của UBND tỉnh đính chính Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 16/01/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch;

- Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch;

- Quyết định số 3939/QĐ.CT.UBND ngày 09/11/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư Long Tân – Phú Hội” tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Văn bản số 13393/UBND-KTN ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh về việc thay đổi một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội.

- Trích lục và biên vẽ hợp thửa bản đồ địa chính khu đất số 5933/2019 tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 30/07/2019.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 419//TD-PCCC ngày 15/10/2020 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Đồng Nai.

- Văn bản số 8327/SGTVT-QLGT ngày 03/11/2020 của Sở Giao thông vận tải về việc tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

- Văn bản số 8811/STNMT-QH ngày 05/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến về hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật



dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch của Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội.

- Văn bản số 9233/UBND-CN ngày 30/10/2020 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối đường số 10 thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội vào tuyến đường Nguyễn Ái Quốc tại lý trình Km7+430,13 (bên trái tuyến).

- Văn bản số 56/2018/NTW ngày 31/05/2018 của Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống cấp nước Khu dân cư xã Long Tân và xã Phú Hội.

2. Tài liệu thiết kế:

- Thuyết minh và các bản vẽ thiết kế cơ sở lập năm 2020;

- Báo cáo khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình;

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:

+ Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung (thiết kế: san nền, giao thông, cây xanh, thoát nước mưa, thoát nước thải) đã được Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00008603 ngày 13/9/2018.

+ Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (thiết kế: cấp nước) đã được Cục Quản lý Hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00015910 ngày 30/12/2019.

+ Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ xây dựng điện Phước Thịnh (cấp điện trung, hạ thế; điện chiếu sáng, thông tin liên lạc) đã được Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00004940 ngày 12/9/2017; Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 1491/GP-SCT ngày 23/8/2016.

+ Công ty TNHH MTV Thương mại, dịch vụ và xây dựng công nghệ môi trường Nước Xanh (thiết kế: Trạm xử lý nước thải) đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BDG-00013998 ngày 16/7/2018.

+ Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Viettel (thiết kế: thông tin liên lạc) đã được Cục Quản lý Hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00005247 ngày 07/11/2017.

+ Công ty TNHH Kiến trúc N.T.H (thiết kế: công viên cây xanh) đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BDG-00012492 ngày 05/6/2018.

- Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Đầu tư V.E.D.A đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BDG-00014007 ngày 16/07/2018.

- Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại dịch vụ kỹ thuật Ngọc Cảnh đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BAN-00027561 ngày 19/7/2019.

- Chứng chỉ hành nghề của chủ trì khảo sát, chủ nhiệm đồ án và các chủ trì thiết kế.

Bộ môn	Chủ trì	Số CCHN	Thời hạn
Chủ nhiệm thiết kế	Huỳnh Trung Hưng	BXD-00021849	11/04/2023
Giao thông	Bùi Ngọc Cương	HTV-00029612	05/07/2023
Thoát nước	Bùi Ngọc Cương	HTV-00029612	05/07/2023
Cấp nước	Nguyễn Minh Tân	BDG-00042075	26/09/2023
Trạm XLNT	Trần Hoàng Thông	KS-08-15432	03/06/2021
Cấp điện	Bùi Công Tâm	HCM-00006485	25/07/2022
Khảo sát địa chất	Lê Văn Thượng	KS-08-10422-A	25/02/2020
Khảo sát địa hình	Võ Minh Tuấn	HTV-00075234	18/10/2024

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH.

Nội dung thiết kế cơ sở:

1. Tổng mặt bằng dự án:

Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhon Trạch có diện tích đất 839.477m² đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 21/09/2020 với một số chỉ tiêu như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất khu ở		
1	Đất xây dựng nhà ở	449.694,8	53,57
	<i>Nhà liên kế phố</i>	157.956,3	
	<i>Nhà liên kế vườn</i>	179.525,7	
	<i>Nhà biệt thự song lập</i>	22.264,0	
	<i>Nhà ở xã hội (chung cư)</i>	89.948,8	
2	Đất công trình công cộng	76.126,1	9,07
	Thương mại dịch vụ	29.281,4	3,49
	Đất công trình công cộng	46.844,7	5,58
	<i>Hành chính</i>	2.006,6	
	<i>Trạm y tế</i>	3.000,0	
	<i>Trung tâm sinh hoạt cộng đồng</i>	1.558,0	
	<i>Trường tiểu học</i>	17.261,5	
	<i>Trường THCS</i>	14.262,1	
	<i>Nhà trẻ - Mẫu giáo</i>	8.756,5	
3	Đất cây xanh	70.585,5	8,41
	<i>Công viên trung tâm</i>	29.050,9	
	<i>Cây xanh nhóm ở</i>	41.534,6	
4	Đất giao thông	239.684,0	28,55

	<i>Giao thông chính</i>	70.633,4	
	<i>Giao thông nội bộ</i>	167.178,6	
	<i>Bãi đậu xe</i>	1.872,0	
II	Đất khác		
1	Đất bố trí trạm BTS	400,0	0,05
2	Đất giao thông ngoài khu ở	866,5	0,10
3	Trạm xử lý nước thải	2.120,1	0,25
	Tổng cộng	839.477,0	100

2. Nội dung thiết kế cơ sở trình thẩm định:

2.1. Phương án thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: Khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng, cao độ san nền từ, độ chặt san nền yêu cầu $K=0,9$.

b) Đường giao thông:

- Cấp đường: đường vào nhóm nhà ở, vận tốc thiết kế: 30-40km/h;
- Cấp tải trọng: tải trọng trục $P=100KN$;
- Mặt đường: cấp cao A1, trải cán bê tông nhựa nóng;
- Mô đun đàn hồi yêu $E_{dh}=120(Mpa)$ và $E_{yc}=155(Mpa)$.

b1) Thông số kỹ thuật:

Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)						
		Đường	Mặt đường	Phân cách	Vĩa hè		Mái dốc	
ĐS 1	409	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 2	315,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 3	837	17	9	0	4	-	4	2 mái
ĐS 4	268,01	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 5	211,99	9,5	6	0	3,5	-	0	1 mái
	120,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 6	256,5	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 7	214,94	9,5	6	0	3,5	-	0	1 mái
ĐS 8	300,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 9	288,5	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 10	1054,04	32	15	2	7,5	-	7,5	2 mái
ĐS 11	331,96	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 12	855	20	10	0	5	-	5	2 mái
	105,54	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 13	275,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 14	140	9,5	6	0	3,5	-	0	1 mái
ĐS 15	116	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 16	140	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 17	220,486	17	9	0	4	-	4	2 mái
ĐS 18	300,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái

Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)						
		Đường	Mặt đường	Phân cách	Vĩa hè		Mái dốc	
ĐS 19	294,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 20	308	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 21	796,48	24	14	0	5	-	5	2 mái
ĐS 22	160,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 23	256	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 24	374	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 25	335	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 26	160,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 27	335	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 28	292,25	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 29	253,75	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 30	292,25	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 31	253,75	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 32	160,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 33	340,98	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 34	374	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 35	340,98	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 36	160,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 37	256	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 38	308	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 39	796,48	24	14	0	5	-	5	2 mái
ĐS 40	162	15	7	0	4	-	4	2 mái
ĐS 41	405	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 42	162	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 43	172,5	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 44	221,92	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 45	293	13	6	0	3,5	-	3,5	2 mái
ĐS 47	402,43	17	9	0	4	-	4	2 mái

b2) Thiết kế trắc dọc, trắc ngang:

Thiết kế trắc dọc tuyến bám sát theo cao độ san nền được gia tải đến cao độ thiết kế, độ dốc dọc khoảng 0,29% - 0,88%, nhằm tạo điều kiện thoát nước mặt tốt cho đường nội bộ; Độ dốc ngang đường 2%; Độ dốc ngang vĩa hè 2%.

b3) Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu áo đường loại I Eyc=155 Mpa (áp dụng cho các tuyến đường: đường số 10).

- + Bê tông nhựa chặt (BTNC 9.5) dày 3cm;
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²;
- + Bê tông nhựa chặt (BTNC 12.5) dày 4cm;
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m²;

- + Cấp phối đá dăm loại 1, dày 25cm, $K \geq 0,98$;
- + Cấp phối đá dăm loại 2, dày 25cm, $K \geq 0,98$;
- + Nền nguyên thổ $E_0 \geq 50\text{MPa}$;

Đào bóc hữu cơ dày trung bình 30cm, 30cm trên cùng lu lèn, $K \geq 0,98$;

- Kết cấu áo đường loại II $E_{yc} = 120\text{ Mpa}$ (áp dụng cho các đường còn lại).

- + Bê tông nhựa chặt (BTNC 12.5) dày 6cm;
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m^2 ;
- + Cấp phối đá dăm loại 1, dày 20cm, $K \geq 0,98$;
- + Cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm, $K \geq 0,98$;
- + Nền nguyên thổ $E_0 \geq 50\text{MPa}$;

Đào bóc hữu cơ dày trung bình 30cm, 30cm trên cùng lu lèn, $K \geq 0,98$;

b4) Phần vỉa hè - cây xanh: Xây dựng vỉa hè nhằm tạo cảnh quan và đảm bảo vệ sinh cho các tuyến đường và nhu cầu đi lại của người dân.

- Kết cấu vỉa hè:

- + Lát gạch Terrazo 40cm x 40cm x 3cm, tạo dốc $i = 2\%$.
- + Lớp vữa lót M75, dày 3cm.
- + Lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 5cm.
- + Đất nền lu lèn chặt, $K \geq 0,95$;

- Kết cấu bó vỉa: bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 trên lớp cấp phối đá dăm đặt hai bên tuyến đường giao thông; Kích thước bó vỉa: loại vác cạnh có bề rộng 50cm, loại không vát cạnh có bề rộng 40cm; Bố trí ram dốc cho người khuyết tật tiếp cận theo quy định. Bán kính cong của bó vỉa $R \geq 8.0\text{m}$ tại các nút giao.

- Cây xanh: Trên vỉa hè xây dựng các hố trồng cây xanh kích thước 1,2m x 1,2m; dự kiến trồng cây Dầu, cây Sao,... khoảng cách giữa các cây khoảng 10-15m/cây.

b5) An toàn giao thông: thiết kế an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ.

- c) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thu gom qua các hố ga vào hệ thống ống cống BTCT $\varnothing 400 \div \varnothing 1800$ đúc sẵn đặt dọc vỉa hè; Nước mưa được thu gom trong dự án đầu nối vào đường 25C (02 điểm) và đường ống thoát nước chung D3000 thuộc dự án Tuyến thoát nước dải cây xanh cách dự án 315m.

- Hố ga có cửa thu nước mưa được bố trí dọc đường, bằng BTCT đá 1x2 M200; Nắp đậy hố ga bằng BTCT đá 1x2 M250; bố trí các lưới khung thép chắn rác kích thước (800x250)mm.

- d) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với nước mưa, được thu gom hệ

thống công $\varnothing 200 \div \varnothing 400$ đặt dọc giữa 02 dãy nhà và hai bên vỉa hè; Nước thải được thu gom và bơm về trạm xử lý nước thải đặt ở trung tâm dự án, nước thải được xử lý đạt chuẩn môi trường trước xả ra môi trường sau đó đầu vào hệ thống thoát nước mưa của dự án trên đường số 10.

- Hồ ga nước thải có 2 loại kích thước: 90cm x 90cm, 110cm x 110cm bằng BTCT đá 1x2 M200; Nắp đậy hồ ga bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Trạm xử lý nước thải: Trạm xử lý nước thải đặt tại trung tâm của dự án với tổng công suất là $2.824\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm được chia thành 3 giai đoạn. Công suất giai đoạn 1, giai đoạn 2 là $942\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, giai đoạn 3 là $940\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

* Giai đoạn 1 gồm các công trình sau:

+ Bể thu: Kích thước 4m x 9,8m; kết cấu đáy bể, thành bể, nắp bể bằng BTCT (chung cho cả 3 giai đoạn).

+ Cụm bể xử lý chính + bể chứa bùn: Kích thước 22,30m x 13,5m; kết cấu đáy bể, thành bể, nắp bể bằng BTCT (cho 1 giai đoạn).

+ Mương quan trắc: Kích thước 0,7m x 3m; kết cấu đáy bể, thành bể bằng BTCT (chung cho cả 3 giai đoạn).

+ Nhà chức năng: quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $49,2\text{m}^2$ (kích thước 4m x 12,3m). kết cấu móng đơn BTCT, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT. Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện trong và ngoài nhà. Cửa đi khung sắt bọc tôn.

* Giai đoạn 2 gồm các công trình sau:

+ Cụm bể xử lý chính + bể chứa bùn: Kích thước 22,30m x 13,5m; kết cấu đáy bể, thành bể, nắp bể bằng BTCT (cho 1 giai đoạn).

+ Nhà đặt trạm quan trắc: quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 9m^2 (kích thước 3mx3m).

+ Nhà điều hành + nhà chứa hóa chất: quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $35,6\text{m}^2$ (kích thước 4m x 8,9m). kết cấu móng đơn BTCT, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT. Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện trong và ngoài nhà. Cửa đi khung sắt bọc tôn.

* Giai đoạn 3 gồm các công trình sau:

+ Cụm bể xử lý chính + bể chứa bùn: Kích thước 22,30m x 13,5m; kết cấu đáy bể, thành bể, nắp bể bằng BTCT (cho 1 giai đoạn).

+ Nhà điều hành + nhà chứa hóa chất: quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $35,6\text{m}^2$ (kích thước 4m x 8,9m). kết cấu móng đơn BTCT, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT. Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện trong và ngoài nhà. Cửa đi khung sắt bọc tôn.

e) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Về trước mắt hệ thống cấp nước của khu đất quy hoạch



được đấu nối vào tuyến ống cấp nước Dn300mm trên đường Nguyễn Hữu Cảnh chạy dọc theo đường giao thông nông thôn hiện hữu để cấp nước cho dự án. Về lâu dài khi mạng lưới giao thông đô thị được xây dựng hoàn chỉnh, thì nguồn cấp nước sẽ được đấu nối từ trục đường 25C để cấp nước cho dự án thay thế cho tuyến ống đi trên đường giao thông nông thôn ở trên.

- Sử dụng hệ thống ống HDPE $\varnothing 63 \div \varnothing 250$ cấp nước cho khu vực thiết kế; Bố trí các trụ cấp nước PCCC trên tuyến với khoảng cách các trụ PCCC từ 120m - 150m cho mỗi trụ.

- Mạng lưới ống cấp dạng mạch vòng kết hợp mạch hở bảo đảm lượng cung cấp nước cho nhu cầu dùng nước hàng ngày và hệ thống PCCC của toàn khu khi cần thiết.

f) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện cấp cho dự án được đấu nối từ Giai đoạn đầu khi mật độ dân cư chưa nhiều hệ thống cấp điện của dự án được đấu nối vào tuyến trung thế 22kV hiện hữu phía Tây Nam dự án được dẫn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh chạy dọc theo đường giao thông nông thôn hiện hữu để cấp điện cho dự án cho Licogi 16 (khu đô thị Long Tân city). Về lâu dài khi mạng lưới điện trung thế trên các trục giao thông đô thị được xây dựng hoàn chỉnh, thì nguồn cấp điện sẽ được đấu nối từ trục đường 25C (vị trí đấu nối tại giao lộ đường 25C và đường số 10) để cấp điện cho dự án thay thế cho vị trí đấu nối cũ đi trên đường giao thông nông thôn ở trên.

- Xây dựng lắp đặt 26 trạm biến áp có công suất 3x160kVA + 1x250kVA + 2x320kVA + 17x400kVA + 1x560kVA + 1x1500kVA + 1x3000kVA + 1x5000kVA; toàn bộ lưới điện trung thế và hạ thế đi ngầm trên vỉa hè.

- Hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng bảo vệ về ban đêm đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện năng. Hệ thống chiếu sáng sử dụng loại đèn Led ánh sáng vàng cam để tiết kiệm điện, cần đèn đặt trên trụ thép mạ kẽm, khoảng cách các trụ 20m ÷ 40m.

h) Hệ thống thông tin liên lạc: Đầu tư hệ thống cáp thông tin phục vụ cho dự án, nguồn thông tin liên lạc được kết nối vào mạng viễn thông chung của khu vực.

g) Công viên cây xanh:

- Toàn bộ dự án bố trí 6 công viên cây xanh bao gồm GR1, GR2, GR3, GR4, GR5, GR6

- Công viên GR1 là công viên trung tâm với tổng diện tích 29.050,90 m², bao gồm các hạng mục công trình chính như sau:

+ 3 Hồ cảnh quan, trong đó có 01 hồ bố trí đài phun nước có kết cấu bằng bê tông cốt thép, bố trí vòi phun nước và hệ thống đèn led chạy quanh đài phun nước.

+ Nhà trưng bày diện tích 450m² với kết cấu móng cột bê tông cốt thép, mái kèo thép lợp tole.

+ Đài tập thể dục với kết cấu nền bê tông cốt thép bề mặt lát đá granite.

+ Khu sân chơi thiếu nhi và khu cafe giải khát, khu sân chơi thiếu nhi bố trí sân chơi cát mịn và đặt các mô hình trò chơi cầu tuột, xích đu bằng vật liệu composite.

+ Phần còn lại của công viên bố trí thảm cỏ kết hợp các lối đi bộ nội khu lát đá granite.

- Công viên GR2 được thiết kế trồng toàn bộ cỏ lá gừng với diện tích 31.491 m² và trồng cây me Tây lấy bóng mát.

- Công viên GR3 được thiết kế nhiều lối đi bộ dẫn đến quảng trường trung tâm, lối đi sử dụng bê tông đá 1x2 cắt ron, quảng trường trung tâm lát đá xám khô mặt 300x600, toàn bộ phần còn lại trồng toàn bộ cỏ lá gừng với diện tích 4.106 m² và trồng cây me Tây lấy bóng mát.

- Công viên GR4 được thiết kế 1 lối đi nhỏ lát đá xám khô mặt 300x600 phần còn lại trồng toàn bộ cỏ lá gừng với diện tích 7444 m² và trồng cây me Tây lấy bóng mát.

- Công viên GR5 được thiết kế trồng toàn bộ cỏ lá gừng với diện tích 31.504 m² và trồng cây me Tây lấy bóng mát.

- Công viên GR6 được thiết kế trồng toàn bộ cỏ lá gừng với diện tích 2.030 m² và trồng cây me Tây lấy bóng mát.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Ngày 14/10/2020, Sở Xây dựng đã có văn bản số 5473/SXD-QLXD gửi các đơn vị (UBND huyện Nhơn Trạch, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Giao thông vận tải) lấy ý kiến góp ý về việc thẩm định thiết kế cơ sở, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến góp ý (văn bản số 8811/STNMT-QH ngày 05/11/2020) và Sở Giao thông vận tải có ý kiến (văn bản số 8327/SGTVT-QLGT ngày 03/11/2020), UBND huyện Nhơn Trạch chưa có ý kiến. Ý kiến của các đơn vị như sau:

1. Ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Về đất đai:

- Dự án Khu dân cư diện tích 839.477,0m² tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch được UBND tỉnh cho phép Công ty Cổ phần Licogi 16 chuyển mục đích sử dụng đất (giai đoạn 1) tại Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 với diện tích 722.332,0m² và giao đất tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 với diện tích 117.145,0m².

- Công ty Cổ phần LICOGI 16 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai thừa ủy quyền UBND tỉnh ký, cấp 112 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 513.206,0m² đất tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn diện tích 456.516,0m²; đất cơ sở giáo dục và đào tạo diện tích 27.324,0m²; đất cơ sở sản xuất kinh doanh diện tích 29.366,0m²; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Ngày 30/6/2009, UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đầu tư số

471023000224 cho Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội, để thực hiện dự án khu đô thị Phú Hội tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch với diện tích khoảng 83,99ha. Trong đó, Công ty Cổ phần LICOGI 16 góp 70% vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất, VINALAND EASTERN LIMITED góp 22,5% và VINALAND HERITAGE LIMITED góp 7,5% bằng tiền mặt.

Ngày 05/8/2009 và ngày 01/12/2010, Văn phòng Đăng ký đất đai đã ký xác nhận nội dung góp vốn trên 112 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho Công ty Cổ phần LICOGI 16 vào Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội.

- Ngày 24/9/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3415/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội huyện Nhơn Trạch. Theo đó, làm thay đổi cơ cấu, diện tích đất được giao theo Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 và Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 23/8/2010. Hiện nay, Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội đang lập thủ tục điều chỉnh cơ cấu, diện tích theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Về môi trường:

Dự án “Khu dân cư Long Tân - Phú Hội” tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch của Công ty Xây dựng số 16-Licogi đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 3939/QĐ.CT.UBND ngày 09/11/2005 với diện tích thực hiện dự án 83,99ha, quy mô dân số 16.500-20.000 người.

Nay, Công ty đề nghị điều chỉnh một số nội dung dự án so với báo cáo ĐTM đã phê duyệt, như sau:

- Về tiến độ đầu tư: thay đổi tiến độ thực hiện dự án từ 10 năm (năm 2009 đến năm 2018) lên 14 năm (từ năm 2009 – tháng 6/2022) để nhằm phù hợp với Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2164/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh.

- Về hạng mục xây dựng: thay đổi quy mô dân số từ 20.000 người giảm xuống 16.418 người và bổ sung phần đất hạ tầng xây dựng hệ thống xử lý nước thải với diện tích 2.120,1m² để nhằm phù hợp với Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh.

- Về hạng mục môi trường: thay đổi vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thay đổi công suất của hệ thống xử lý nước thải từ 3.240 m³/ngày xuống 2.824 m³/ngày (được đầu tư xây dựng theo 03 giai đoạn, giai đoạn 1 công suất 942 m³/ngày) và điều chỉnh, bổ sung quy trình công nghệ xử lý nước thải như: bổ sung bể tách dầu mỡ, bể anoxic, bể lắng 1 và không sử dụng máy ép bùn vẫn là công nghệ xử lý sinh học.

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 15 và Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, thì việc điều chỉnh, thay đổi các nội dung nêu trên của Dự án không thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc đối tượng phải có quyết định chấp thuận về môi trường. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, Chủ dự án là Công ty TNHH Khu đô thị Phú Hội tự xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và thể hiện trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án.

2. Ý kiến của Sở Giao thông vận tải:

- Đường giao thông: Hồ sơ còn áp dụng một số tiêu chuẩn hết hiệu lực và không liên quan đến bước dự án, đề nghị tư vấn rà soát và cập nhật lại cho phù hợp. Thuyết minh và bản vẽ tổ chức giao thông các tuyến đường trong Khu dân cư và tại các vị trí giao với đường theo quy hoạch (đường 25C, Nguyễn Hữu Cảnh). Thiếu phụ lục tính toán kết cấu áo đường và hệ thống thoát nước.

- Phần thoát nước: Hồ sơ chưa xác định lưu vực để làm cơ sở tính toán lưu lượng và khẩu độ cống cho Dự án, tránh tình trạng ngập úng cục bộ. Phương án kết nối và kinh phí thực hiện của phần cống thoát nước (ngoài ranh dự án) để đấu nối vào tuyến thoát nước đường 25C và tuyến thoát nước dải cây xanh, chưa rõ cơ sở pháp lý và phương án kết nối.

- Kiến nghị: Đề nghị nhà đầu tư nghiên cứu chỉnh sửa và bổ sung các nội dung trên. Đề nghị chủ đầu tư thẩm tra an toàn giao thông.

3. Ý kiến Sở Xây dựng: các nội dung góp ý của các Sở ngành đã được Chủ đầu tư tiếp thu, hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở kèm theo văn bản số 28/2020/CV-PH ngày 09/11/2020.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ.

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng; tổng mặt bằng được chấp thuận:

Hồ sơ thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện tỉnh Đồng Nai phê duyệt điều chỉnh tổng thể tại Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 21/09/2020.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực:

Hồ sơ thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cơ bản đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng chung của khu vực.

3. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo



vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

- Công trình hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CHCN - Công an tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 419/TD-PCCC ngày 15/10/2020.

- Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3939/QĐ.CT.UBND ngày 09/11/2005.

Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và môi trường thì vị trí, công suất của hệ thống xử lý nước thải thay đổi từ 3.240 m³/ngày xuống 2.824 m³/ngày và điều chỉnh, bổ sung quy trình công nghệ xử lý nước thải như: bổ sung bể tách dầu mỡ, bể anoxic, bỏ bể lắng 1 và không sử dụng máy ép bùn vẫn là công nghệ xử lý sinh học để phù hợp với Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh. Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 15 và Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, thì việc điều chỉnh, thay đổi các nội dung nêu trên của Dự án không thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc đối tượng phải có quyết định chấp thuận về môi trường.

Nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 13393/UBND-KTN ngày 05/11/2020.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế:

Thiết kế cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập thiết kế:

- Các Nhà thầu lập thiết kế cơ sở, Nhà thầu khảo sát địa chất, Nhà thầu khảo sát địa hình có Chứng chỉ năng lực hoạt động phù hợp công việc đảm nhận.

- Các cá nhân là chủ trì thiết kế có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận: Hồ sơ thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cơ bản đủ điều kiện để phê duyệt sau khi thực hiện nội dung sau:

Tổ chức thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Điều 58 Luật Xây dựng 2014 trước khi phê duyệt dự án đầu tư.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Liên hệ UBND huyện Nhơn Trạch để có ý kiến về việc đầu tư các công trình nằm ngoài ranh dự án.

- Thực hiện thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cấp điện,...) của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung tại khu vực với cơ quan có thẩm quyền.

3. Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong hồ sơ thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, đề nghị chủ đầu tư phải chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

5. Nội dung khác: Ngày 18/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng. Theo đó, Chủ đầu tư có yêu cầu Sở Xây dựng đánh giá điều kiện cấp phép để miễn giấy phép xây dựng trong quá trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công thì Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công bổ sung thêm nội dung “đánh giá điều kiện cấp phép để miễn giấy phép xây dựng” và thành phần hồ nộp bổ sung các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép về xây dựng được quy định tại Điều 3 Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017.

Trên đây là kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đề nghị chủ đầu tư căn cứ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHCC tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu. QLXD.Hiền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thành Phương